

Số: 20/2019/QĐST-DS

Thạch Thành, ngày 10 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 27/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị Th; sinh năm: 1972

Anh Nguyễn Mạnh T; sinh năm: 1968

Cùng địa chỉ: Khu 2, thị trấn KT, huyện TT, tỉnh TH.

- Người đại diện theo uỷ quyền của anh Nguyễn Mạnh T:

Chị Nguyễn Thị Th; sinh năm: 1972

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn KT, huyện TT, tỉnh TH.

“Văn bản uỷ quyền ngày 25/6/2019”

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M; sinh năm: 1970

Địa chỉ: Thôn CR, xã Th Th, huyện Th Th, tỉnh TH.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Chị Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Mạnh T số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ khi chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Mạnh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng chị Nguyễn Thị M còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị M phải chịu 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Mạnh T được hoàn trả lại số tiền 2.887.000đ (Hai triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003691 ngày 26/6/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Anh Đức